

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VY
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2018/HS-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sái Văn Trọng

Bà Vũ Thị Kim Dung

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố VY.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY tham gia phiên tòa: Bà
Đỗ Hường Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VY xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2018/ HSST ngày 16 tháng 11
năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2018/QĐXX ngày
19/11/2018 đối với bị cáo:

Trịnh Trung C, sinh ngày: 10/8/1980 tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu
thường trú và nơi ở: Tổ dân phố BM, thị trấn T, huyện GL, thành phố Hà Nội;
nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn
giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Kỳ D (đã chết) và bà Phạm Thị
Xuân Đ; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/6/2018,
C bị bắt vì có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sau đó Cơ quan điều tra
công an huyện GL đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng lệnh cấm đi khỏi
nơi cư trú. Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 117/2018/HS-ST ngày 22/10/2018,
Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo C 24 tháng tù về
tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được trừ 07 ngày tạm giữ; Quyết định số
1406/QĐ-UB ngày 27/7/2010 của UBND quận GL, thành phố Hà Nội về việc áp
dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24
tháng đối với Trịnh Trung C. Ngày 27/7/2012, thi hành xong trở về địa phương;
bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2018 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 12/8/2018, Trịnh Trung C nhận được điện thoại của một người phụ nữ tên H (là bạn bè quen biết ngoài xã hội với C) nhờ đi bán ma túy đá. C đồng ý và bắt taxi của anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1974; trú tại: Xã HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội từ cầu Kim Chung thuộc địa phận huyện ĐA, thành phố Hà Nội đi đến khu vực chợ hoa thuộc xã TP, huyện ML, thành phố Hà Nội để gặp H nhận ma túy đá. Khi đến nơi, H đưa cho C 01 gói bánh nhãn hiệu Oishi màu xanh trắng, bên trong có 01 gói ma túy đá. H bảo C đem gói ma túy bán trên cho khách ở chợ Tổng thuộc phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 4.000.000đ, sau khi đem tiền về H sẽ trả công cho C. C đồng ý và lên taxi của anh T đi đến khu vực chợ Tổng thuộc phường LB, thành phố VY.

Khoảng hơn 02 giờ cùng ngày, khi đi đến cột đèn giao thông ở chợ Tổng, C thấy một nam thanh niên (C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đang đứng đợi sẵn. Khi gặp nhau, người nam thanh niên lên xe taxi và hướng dẫn anh T điều khiển xe đi đến cổng nhà nghỉ Hoàng Yến 2, phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/8/2018, anh T lái xe đến cổng nhà nghỉ Hoàng Yến, C và nam thanh niên đang đi bộ vào nhà nghỉ thì bị tổ công tác phòng C sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, người nam thanh niên bỏ chạy còn C bị cơ quan Công an đưa về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên tay phải C 01 túi bánh nhãn hiệu Oishi màu xanh, trắng, kiểm tra bên trong có 01 túi nilon kích thước (3x7)cm có chứa các hạt tinh thể dạng đá được niêm phong bì thư ký hiệu A1. C khai nhận đây là ma túy đá đem đi bán hộ H nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Tiếp tục kiểm tra thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh (đã hỏng, không sử dụng được) và số tiền 500.000đ.

Kết luận giám định số 1106/KLGD ngày 15/8/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng là 3,9188g (không kể bao bì), loại Methamphetamine. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm 3,6953g mẫu và toàn bộ bao gói.

Cáo trạng số 142/CT-VKSTP.VY ngày 14/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY truy tố bị cáo Trịnh Trung C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Trung C khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Người làm chứng anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1974, trú tại xã HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội vắng mặt, quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên (BL 33 và BL 74 -81).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Trung C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trịnh Trung C từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 24 tháng (Hai năm tù) của Bản án Hình sự sơ thẩm số 117/2018/HS-ST ngày 22/10/2018, Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội được trừ đi 07 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ 07 ngày từ ngày 04/6/2018 đến ngày 10/6/2018; đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để giải quyết vật chứng của vụ án; không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Trịnh Trung C không bào chữa và tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Trịnh Trung C tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/8/2018, tại cổng nhà nghỉ Hoàng Yên 2 thuộc phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Trịnh Trung C có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá cho một đối tượng nam giới với giá 4.000.000đ bị tổ công tác phòng C sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của C 01 gói nilon bên trong chứa 3,9188g các hạt tinh thể dạng đá niêm phong ký hiệu A1, qua giám định xác định là ma túy Methamphetamine.

Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo Trịnh Trung C như trên đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định: "1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trịnh Trung C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội được pháp luật bảo vệ. Methamphetamine là một trong số những chất ma túy gây nghiện nguy hiểm do

Nhà nước ta độc quyền quản lý, Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ,... trái phép chất ma túy vì tính chất nguy hiểm, nghiêm trọng của nó. Mua bán trái phép chất ma túy tạo điều kiện để cho tệ nạn nghiện hút, sử dụng ma túy phát triển. Nghiện ma túy làm con người bị lệ thuộc vào ma túy, nhiều khi không làm chủ được bản thân, kinh tế bị ảnh hưởng, nó còn là một trong những nguyên nhân gây lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV và từ đó có thể nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội cũng như hành vi phạm tội khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Nhà nước ta đã có những quy định để xử lý nghiêm khắc đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên hiện nay loại tội phạm này vẫn chưa giảm, mà diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi làm quần chúng nhân dân phẫn nộ, bất bình.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Bị cáo Trịnh Trung C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Bản thân là đối tượng sử dụng ma túy, bị UBND quận GL, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 27/7/2012, thi hành xong trở về địa phương. Ngày 04/6/2018, C bị Công an huyện GL bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra công an huyện GL đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và sau đó áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, trong thời gian này bị cáo lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy (ngày 12/8/2018 và bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt). Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 117/2018/HS-ST ngày 22/10/2018, Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo C 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng được trừ 07 ngày tạm giữ từ ngày 04/6/2018 đến ngày 10/6/2018. Tuy bản án này không phải là tiền án đối với bị cáo nhưng điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường, bất chấp quy định của pháp luật mà phạm tội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì nhu cầu của bản thân và vì tư lợi đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với mức độ phạm tội và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về các đối tượng liên quan và vật chứng của vụ án:

Đối với anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1974, trú tại xã HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội là lái xe taxi chở C đi từ huyện ML, Hà Nội lên VY, Vĩnh Phúc: Qua điều tra xác định anh T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người phụ nữ tên H là người C khai nhờ C đi bán ma túy: C khai nhận quen biết H qua mạng xã hội Facebook và liên lạc với H qua điện thoại. Mỗi lần liên lạc H thường sử dụng nick facebook ảo và số điện thoại khuyến mại, mỗi lần liên lạc là một nick facebook và số điện thoại khác nhau nên C không biết nick facebook và số điện thoại của H. C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của H. Ngày 12/8/2018, H liên lạc qua điện thoại với C nhưng do điện thoại của C đã bị hỏng, sim điện thoại không còn nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác định số điện thoại và tiến hành điều tra xử lý H.

Đối với người nam thanh niên mua ma túy của C, quá trình bắt quả tang, người nam thanh niên này đã bỏ chạy; C không quen biết người nam thanh niên này; ngày 12/8/2018 là lần đầu tiên C gặp người nam thanh niên này, do vậy cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xử lý.

[5] Về Vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia thu giữ của C, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là điện thoại C sử dụng để liên lạc với H trao đổi mua bán ma túy. Hiện nay chiếc điện thoại này đã vỡ hỏng, không còn giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của C, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của C, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho C nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Số ma túy còn lại sau giám định 3,6953g ma túy Methamphetamine và toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Xét bị cáo C không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trịnh Trung C: 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù

về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được trừ 07 ngày tạm giữ từ ngày 04/6/2018 đến ngày 10/6/2018, của bản án Hình sự sơ thẩm số 117/2018/HS-ST ngày 22/10/2018, Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Trịnh Trung C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 12/8/2018, được trừ 07 ngày tạm giữ từ ngày 04/6/2018 đến ngày 10/6/2018 của bản án Hình sự sơ thẩm số 117/2018/HS-ST ngày 22/10/2018, Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, là điện thoại C sử dụng vào việc phạm tội, đã vỡ hỏng, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 3,6953g ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói.

Trả lại Trịnh Trung C số tiền 500.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố VY).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Trung C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Chi cục thi hành án VY;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh